TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **300/**2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2017
Về việc ly hôn giữa
chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bàn Văn Thế**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ma Quốc Thể** - Cán bộ nghỉ hưu

2. Ông **Hoàng Văn Hùng** - Cán bộ nghỉ hưu

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Phạm Thị Thùy Trâm** - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Ông **Hoàng Hữu Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2017/TLST - HNGĐ, ngày 07/4/2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/9/2017; quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 21/10/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn TS, xã VS, huyện SD, tỉnh TQ.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn TS, xã VS, huyện SD, tỉnh TQ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã VS, huyện SD, tỉnh TQ vào ngày 27/9/1999. Sau ngày cưới, vợ chồng chị về chung sống tại xã VS, huyện SD, tỉnh TQ. Cuộc sống chung thời gian đầu hạnh phúc, đến khi chị sinh con đầu

lòng được 06 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H tính tình gia trưởng, trong cuộc sống thường xuyên đánh đập chị. Do mâu thuẫn vợ chồng và một phần cũng do điều kiện kinh tế của hai vợ chồng eo hẹp nên chị đã vào miền Nam làm thuê. Được một thời gian thì anh H cũng vào làm ăn cùng nhưng vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, anh H thường xuyên bạo hành chị. Sau đó chị có cùng anh H về quê tại xã VS, huyện SD, tỉnh TQ để làm nhà với mong muốn vợ chồng hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nuôi dạy con cái, tuy nhiên chỉ chung sống được 06 tháng thì anh H lại tiếp tục bạo hành chị. Do không chịu được nên chị đã bỏ vào miền Nam làm ăn, đến nay anh chị đã ly thân được 03 năm, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tồn tại gia đình hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn HT, sinh ngày 26/10/2000 và cháu Nguyễn XT, sinh ngày 16/8/2004. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu HT và cháu XT và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không đề nghị Toà án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Nguyễn Văn H đến để giải quyết việc chị H đề nghị ly hôn nhưng anh H đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TS, xã VS, huyện SD, tỉnh TQ. Theo lời khai của ông Nguyễn Văn T (bố đẻ của anh Nguyễn Văn H), anh H và chị H có được tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới thì vợ chồng chị H, anh H ra ở riêng tại thôn TS, xã VS, huyện SD. Được khoảng 04 đến 05 năm thì chị H vào tỉnh Bình Dương làm ăn, sau đó anh H cũng đi làm cùng chị. Anh H vẫn thường xuyên về gia đình và địa phương còn chị H thì ít về. Về mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh H theo ông được biết thì chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện tại anh chị đã ly thân nhau được khoảng 03 năm. Hiện nay, anh H vẫn đang đi làm ăn ở miền Nam, thỉnh thoảng có về thăm gia đình và liên lạc với ông nhưng không nói rõ địa chỉ. Gia đình ông có nhận được giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết nhưng anh H không về, anh H nói không bỏ vợ và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H;

- Giao cháu Nguyễn HT, sinh ngày 26/10/2000 và cháu Nguyễn XT, sinh ngày 16/8/2004 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung;

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã VS, huyện SD, tỉnh TQ thì anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn TS, xã VS, huyện SD. Anh H thường xuyên đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh H đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình anh H đã thông báo cho anh H nhưng anh H vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi làm ăn, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2014 nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn HT, sinh ngày 26/10/2000 và cháu Nguyễn XT, sinh ngày 16/8/2004. Xét thấy hiện anh H cũng không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu Nguyễn HT và cháu Nguyễn XT cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn HT, sinh ngày 26/10/2000 và cháu Nguyễn XT, sinh ngày 16/8/2004 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0002827 ngày 24/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Nguyễn Văn H không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Ma Quốc Thể - Hoàng Văn Hùng	**Bàn Văn Thế**